

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HS-ST
Ngày 25-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Linh

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Phạm Thị Lan

- Ông Bùi Tấn Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Chí Tâm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 25 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 51/TB-TA ngày 20 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành M**, sinh ngày 21-02-1987 tại tỉnh Hưng Yên. Nơi thường trú: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lái xe; căn cước công dân số 033087011469 Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11-8-2021; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành L và bà Lý Thị L1; vợ là Nguyễn Thị T, có 02 con sinh năm 2009 và năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-4-2023 đến 04-7-2023, từ ngày 05-7-2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty cổ phần V2, địa chỉ trụ sở: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Hữu H, chức danh: Giám đốc, ông H có mặt.

2. Công ty cổ phần T5, địa chỉ: Khu K, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Văn H1, chức danh: Giám đốc, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

3. Công ty cổ phần S3, địa chỉ: Tầng E, tháp B, tòa nhà H - Khu đô thị S, phường M, quận N, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đắc Đ, chức danh: Tổng giám đốc, vắng mặt.

4. Ủy ban nhân dân xã B, địa chỉ: Xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Người đại diện: Ông Lữ Thế L2, chức vụ: Chủ tịch, vắng mặt.

5. Ủy ban nhân dân xã B, địa chỉ: Xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Người đại diện: Ông Trần Quang T1, chức vụ: Chủ tịch, vắng mặt.

6. Ông Hoàng Hữu H, sinh năm 1970, nơi cư trú: Số D, ngõ D, phố Đ, C, quận B, Thành phố Hà Nội, có mặt.

7. Ông Bùi Trung K, sinh năm 1978, nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên, có mặt.

8. Ông Lê Đức V, sinh năm 1997, nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

9. Ông Huỳnh Minh T2, sinh năm 1995, nơi cư trú: Thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

10. Ông Nguyễn Minh V1, sinh năm 1992, nơi thường trú: Làng N, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi tạm trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

11. Ông Hoàng Hữu T3, sinh năm 1998, nơi thường trú: Làng N, xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nơi ở hiện nay: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

12. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1987, nơi thường trú: Xóm C, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi tạm trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần V2 (sau đây gọi tắt là Công ty V2) có trụ sở (văn phòng làm việc) tại thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi do ông Hoàng Hữu H làm Giám đốc. Nguyễn Thành M là nhân viên của Công ty V2, được Công ty V2 giao trực tiếp quản lý các phương tiện vận tải của Công ty V2 và trực tiếp làm thủ tục giao dịch với các nhà thầu, chủ đầu tư để các phương tiện vận tải của Công ty V2 hoạt động thi công.

Ngày 31-12-2020, Công ty V2 ký hợp đồng số 0035.2021.HPDQ-NAMTIEN với Công ty Cổ phần T5 (sau đây gọi tắt là Công ty T5) về việc Công ty V2 cho Công ty T5 thuê phương tiện để vận chuyển hàng hoá trong Công ty T5.

Ngày 10-4-2022, Công ty V2 ký hợp đồng số 1004/2022/HĐTP/SĐ5-NT với Công ty cổ phần S3 (sau đây gọi tắt là Công ty S3) về việc vận chuyển, bốc xúc, san

ủi vật liệu xây dựng dư thừa phục vụ thi công Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép H4.

Do yêu cầu về điều kiện an toàn của Công ty T5 thì các phương tiện vận tải hoạt động trong công trường của Công ty T5 phải đáp ứng các thủ tục gồm: Giấy đăng ký xe ô tô, Giấy chứng nhận kiểm định, Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe ô tô. Quá trình hoạt động, một số phương tiện vận tải của Công ty V2 đã hết thời hạn kiểm định nhưng Công ty V2 không đưa các phương tiện vận tải trên đi đăng kiểm theo quy định.

Khoảng đầu năm 2021, Nguyễn Thành M nhận được tin nhắn, không rõ người sử dụng (tin nhắn rác) đến số điện thoại 0982197595 của Nguyễn Thành M với nội dung quảng cáo làm giấy tờ giả. Do một số phương tiện vận tải của Công ty V2 đã qua sử dụng nên thời hạn kiểm định có hiệu lực chỉ 6 tháng. Để đảm bảo điều kiện giấy tờ do Công ty T5 đưa ra, từ đầu năm 2021 đến ngày 14-3-2023, Nguyễn Thành M sử dụng điện thoại di động có đặc điểm hiệu Iphone 11 pro 64gb, sim điện thoại số 0982197595, nhiều lần liên hệ với số điện thoại đã nhắn tin đến, cung cấp các thông tin có liên quan như biển số xe, số khung, số máy, thời gian đăng kiểm, thời gian mua bảo hiểm... rồi chụp hình xe ô tô gửi qua hệ thống Imessage, đặt mua một số giấy tờ giả gồm: Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô, Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, tem kiểm định. Ngoài ra, quá trình hoạt động, Nguyễn Thành M đề thất lạc một số Giấy đăng ký xe ô tô của Công ty V2 nên Nguyễn Thành M đặt mua luôn. Sau mỗi lần đặt mua, Nguyễn Thành M nhận số giấy tờ giả trên tại địa bàn Khu K thông qua các Shipper (người giao hàng, không rõ họ tên, địa chỉ) rồi trả tiền cho S dựa vào hoá đơn ghi trên bì giao hàng, số tiền trả, Nguyễn Thành M không nhớ.

Sau mỗi lần nhận các giấy tờ giả, Nguyễn Thành Minh S1 một số bản gốc Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô vào máy vi tính của Công ty V2 rồi đem đến Ủy ban nhân dân các xã B, B chứng thực. Sau khi chứng thực, Nguyễn Thành M tiêu huỷ (đốt) bản chính các Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô, Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc. Sau đó, cung cấp các giấy tờ giả có chứng thực cho Công ty S3 do Lê Đức V là người trực tiếp nhận hồ sơ và Công ty T5 do Huỳnh Minh T2 là người trực tiếp nhận hồ sơ. Do các xe ô tô chỉ chạy trong công trường Hòa P nên không cần sử dụng tem kiểm định. Vì vậy, Nguyễn Thành M đã đốt, vứt bỏ các tem kiểm định giả tại khu vực Gara ô tô của Công ty V2.

Ngày 14-3-2023, Nguyễn Thành M điều khiển xe ô tô 76H-001.59 trong công trường Công ty T5 đến Gara của Công ty V2 tại thôn T, xã B, huyện B để sửa chữa thì bị tổ công tác của Phòng C Công an tỉnh Q phát hiện có dấu hiệu sai phạm nên kiểm tra. Phòng C Công an tỉnh Q kiểm tra tại khu vực Gara của Công ty V2 phát hiện trên nền đất có 02 tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường có thông tin biển kiểm soát 76C-119.63, thời hạn tháng 12/2022 có dấu hiệu làm giả nên lập biên bản tạm giữ.

Xét thấy vụ việc trên có dấu hiệu tội phạm nên Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Q lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để thụ lý giải quyết theo nguồn tin về tội phạm.

Ngày 04-4-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B khám xét khẩn cấp nơi làm việc của Nguyễn Thành M tại văn phòng của Công ty V2, ở thôn T, xã B, huyện B. Qua khám xét đã thu giữ được một số đồ vật, tài liệu.

Tại Kết luận giám định số 486/KL-KTHS, ngày 11-6-2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Q, kết luận: các giấy tờ sau đây là giả:

+ Giấy chứng nhận kiểm định số KC 9870262, BKS: 14P-4594, thời gian cấp 11/12/2017, hiệu lực đến ngày 10/6/2018, đơn vị cấp: Trung tâm Đ1 – 1401D. Công ty Cổ phần Đ2, tỉnh Quảng Ninh (Thu giữ trong kết sắt).

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe số 018238, BKS: 76C-11963, chủ sở hữu: Công ty V2, địa chỉ: thôn T, xã B, huyện B, nơi cấp: C1, ngày cấp: 26/11/2018, người ký: Thượng tá Vũ Thanh G (Thu giữ trong kết sắt).

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe số 032779, BKS: 24C-026.78, chủ sở hữu: Trần Văn H2, địa chỉ: X, B, Lào Cai, nơi cấp: Công an Lào Cai, ngày cấp: 08/10/2019, người ký: Thượng tá Vũ Thanh G (Thu giữ trong kết sắt).

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe số 001096, BKS: 89R-009.63, chủ sở hữu: Bùi Trung K, địa chỉ: Như L, L, V, Hưng Yên, nơi cấp: Công an H5, ngày cấp: 30/6/2017, người ký: Đại tá Phạm Thanh H3 (Thu giữ trong kết sắt).

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe số 064952, BKS: 14LD-002.76, chủ sở hữu: Công ty C2, địa chỉ: Hồ N, H, Quảng Ninh, nơi cấp: Công an Q, ngày cấp: 25/4/2019, người ký: Trung tá Đinh Thanh T4 (Thu giữ trong kết sắt).

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe số 001946, BKS: 43R-017.17, chủ sở hữu: Công ty S4, địa chỉ: tổ G, H, L, Đà Nẵng, nơi cấp: Công an Đ3, ngày cấp: 19/12/2016, người ký: Trung tá Hoàng Tiến S2 (Thu giữ trong kết sắt).

+ Tem nộp phí sử dụng đường bộ, có thông tin biển kiểm soát 76C-119.63, thời hạn tháng 12/2022 (do Phòng C Công an tỉnh Q thu giữ tại khu vực Gara của Công ty V2, ngày 14/3/2023).

+ Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường có thông tin biển kiểm soát 76C-119.63, thời hạn tháng 12/2022 (do Phòng C Công an tỉnh Q thu giữ tại khu vực Gara của Công ty V2, ngày 14/3/2023).

Kết quả xác minh các nội dung liên quan đến Kết luận giám định số 486/KL-KTHS, ngày 11/6/2023 của của Phòng K1 Công an tỉnh Q:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã uỷ thác điều tra đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L, Thành phố Đà Nẵng; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Lào Cai; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T6, tỉnh Quảng Ninh xác minh các chủ sở hữu liên quan đến các giấy tờ giả gồm:

1. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 001946, BKS: 43R-017.17, chủ sở hữu: Công ty S4, địa chỉ: tổ G, H, L, Đà Nẵng, nơi cấp: Công an Đ3, ngày cấp: 19/12/2016, người ký: Trung tá Hoàng Tiến S2.

2. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 032779, BKS: 24C-026.78, chủ sở hữu: Trần Văn H2, địa chỉ: X, B, Lào Cai, nơi cấp: Công an Lào Cai, ngày cấp: 08/10/2019, người ký: Thượng tá Vũ Thanh G.

3. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 064952, BKS: 14LD-002.76, chủ sở hữu: Công ty C2, địa chỉ: Hồ N, H, Quảng Ninh, nơi cấp: Công an Q, ngày cấp: 25/4/2019, người ký: Trung tá Đinh Thanh T4.

Qua kết quả xác minh, xác định không có chủ sở hữu nào có hộ khẩu thường trú được ghi trong các Giấy đăng ký xe ô tô trên.

Ngày 04-12-2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B yêu cầu Sở giao thông vận tải tỉnh Q tra cứu thông tin đăng kiểm của các xe ô tô của Công ty V2 (25 xe) hoạt động trong công trường Hoà Phát từ ngày 01-01-2021 đến ngày 14-3-2023.

Tại Công văn số 4031/SGTVT-QLPT&NL ngày 08-12-2023, Sở G xác định: Xe ô tô 14C-19328, kiểm định lần sau cùng vào ngày 07-7-2018, hết hạn kiểm định ngày 06-7-2019. Xe ô tô 76C-11969, kiểm định lần sau cùng vào ngày 12-2-2019, hết hạn kiểm định ngày 11-2-2020. Xe ô tô 76C-13007, kiểm định lần sau cùng vào ngày 16-3-2022, hết hạn kiểm định ngày 15-9-2022, còn lại 22 phương tiện không có lịch sử kiểm định.

Ngày 08-5-2023 và ngày 04-12-2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B yêu cầu Công ty TNHH B cung cấp thông tin về việc mua, bán bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với tất cả các xe ô tô của Công ty V2, thời gian từ ngày 01-01-2021 đến ngày 14-3-2023.

Tại Văn bản số 10-GA/2023/C1 ngày 26-12-2023, Công ty TNHH B xác định: Không cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự nào cho các xe ô tô của Công ty V2 theo danh sách xe ô tô do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B yêu cầu.

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKS-BS ngày 11-4-2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Thành M về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành M phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, xử phạt bị cáo M từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 11 pro 64gb, màu xanh rêu, số IMEI 353244102829139, IMEI2 353244102853113. Đây là điện thoại bị cáo M sử dụng để liên hệ mua giấy tờ giả nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với các giấy tờ tài liệu giả là chứng cứ, cơ quan điều tra đã đưa vào hồ sơ vụ án nên đề nghị tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

+ Đối với các vật chứng khác đã trả lại cho chủ sở hữu và chủ sở hữu không có yêu cầu gì nên không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận, riêng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tuy nhiên, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố cho bị cáo, vì mục đích bị cáo sử dụng các giấy tờ giả chỉ là nhằm cho đủ hồ sơ, giấy tờ mà Công ty T5 yêu cầu, còn các xe ô tô mà bị cáo sử dụng giấy tờ giả chỉ hoạt động trong công trường, không tham gia trên các tuyến đường giao thông nên chưa gây ra nguy hiểm, bị cáo hiện có hai con nhỏ và cha mẹ già, là lao động chính trong gia đình nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo vừa chấp hành án, vừa có thể lao động nuôi sống gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra đến tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, chỉ có ông Hoàng Hữu H và ông Bùi Trung K có mặt, ông Mai Văn H1 là người đại diện cho Công ty T5 có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, còn những người khác vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra, xét thấy việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Công ty V2 ký hợp đồng với Công ty T5 và Công ty S3 để vận chuyển, bốc xúc, san ủi vật liệu xây dựng dư thừa trong công trường của Công ty T5 phục vụ thi công Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép H4 tại xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Nguyễn Thành M là nhân viên của Công ty V2, được giao trực tiếp quản lý các phương tiện vận tải của Công ty V2 và trực tiếp làm thủ tục giao dịch với các nhà thầu, chủ đầu tư để đưa xe Công ty V2 vào hoạt động trong công trường của Công ty T5. Quá trình hoạt động vận chuyển trong công trường, một số phương tiện vận tải của Công ty V2 đã hết thời hạn kiểm định, bảo hiểm nhưng Nguyễn Thành M không đưa các phương tiện vận tải trên đi đăng kiểm và mua bảo hiểm theo quy định. Từ đầu năm 2021 đến ngày 14-3-2023, Nguyễn Thành M tìm kiếm trên mạng và nhiều lần đặt mua giấy tờ giả gồm: Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô, Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, Tem kiểm định. Sau mỗi lần nhận các giấy tờ giả, Nguyễn Thành M một số bản gốc Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô vào máy vi tính của Công ty V2 rồi mang đi chứng thực. Sau khi chứng thực, Nguyễn Thành M tiêu huỷ bản chính rồi dùng các bản đã chứng thực cung cấp cho Công ty S3 và Công ty T5 để các xe ô tô có đủ các giấy tờ theo yêu cầu của Công ty S3 và Công ty T5. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành M đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Thành M về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết sử dụng tài liệu giả là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì muốn các xe vận tải của Công ty V2 có đủ các loại giấy tờ theo yêu cầu của Công ty T5 và bị cáo nghĩ các xe này chỉ hoạt động trong công trường Hòa Phát không có tham gia giao thông nên khi các xe hết hạn đăng kiểm và hạn bảo hiểm thì bị cáo không đưa xe đi đăng kiểm và tiếp tục mua bảo hiểm mà bị cáo đã sử dụng giấy đăng ký xe, giấy đăng kiểm, giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự giả cung cấp cho Công ty T5 và Công ty S3 để cho các xe của Công ty V2 có đủ các giấy tờ khi hoạt động trong công trường Hòa P. Xét thấy, mặc dù các xe mà bị cáo M sử dụng giấy tờ giả chỉ hoạt động công trường Hòa Phát, không tham gia giao thông đường bộ, chưa gây ra nguy hiểm trên đường bộ. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính nhà nước trong việc quản lý văn bằng, chứng chỉ, giấy phép là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đã gây ảnh hưởng xấu, làm giảm uy tín của cơ quan tổ chức và trật tự, an ninh chung. Do đó, cần áp dụng hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa tỏ thái độ ăn năn hối cải; cha bị cáo được Chủ tịch nước tặng Bằng khen vì có thành tích phục vụ trong Q1, bị cáo đang có hai con nhỏ và cha mẹ già, là lao động chính trong gia đình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Trong vụ án này, mặc dù bị cáo phạm tội nhiều lần, nhưng mỗi lần phạm tội đều chỉ cấu thành tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự, tức các lần phạm tội này đều thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, căn cứ theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về áp dụng án treo, thì bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo, đồng thời việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà vừa tích cực cải tạo bản thân sửa chữa sai lầm, vừa có thể lao động nuôi 2 con nhỏ và cha mẹ già.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với các giấy tờ giả Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tạm giữ và đã đưa vào hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án, gồm:

+ Giấy chứng nhận kiểm định số KC 9870262, BKS: 14P-4594, thời gian cấp 11/12/2017, hiệu lực đến ngày 10/6/2018, đơn vị cấp: Trung tâm Đ1 – 1401D. Công ty Cổ phần Đ2, tỉnh Quảng Ninh.

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe số 018238, BKS: 76C-11963, chủ sở hữu: Công ty V2, địa chỉ: thôn T, xã B, huyện B, nơi cấp: C1, ngày cấp: 26/11/2018, người ký: Thượng tá Vũ Thanh G.

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe số 032779, BKS: 24C-026.78, chủ sở hữu: Trần Văn H2, địa chỉ: X, B, Lào Cai, nơi cấp: Công an Lào Cai, ngày cấp: 08/10/2019, người ký: Thượng tá Vũ Thanh G.

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe số 001096, BKS: 89R-009.63, chủ sở hữu: Bùi Trung K, địa chỉ: Như L, L, V, Hưng Yên, nơi cấp: Công an H5, ngày cấp: 30/6/2017, người ký: Đại tá Phạm Thanh H3.

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe số 064952, BKS: 14LD-002.76, chủ sở hữu: Công ty C2, địa chỉ: Hồ N, H, Quảng Ninh, nơi cấp: Công an Q, ngày cấp: 25/4/2019, người ký: Trung tá Đinh Thanh T4.

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe số 001946, BKS: 43R-017.17, chủ sở hữu: Công ty S4, địa chỉ: tổ G, H, L, Đà Nẵng, nơi cấp: Công an Đ3, ngày cấp: 19/12/2016, người ký: Trung tá Hoàng Tiến S2.

+ 02 Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường có thông tin biên kiểm soát 76C-119.63, thời hạn tháng 12/2022 (Thu giữ vào ngày 14-3-2023, tại khu vực gara của Công ty V2).

[6.2] Đối với các bản photocopy Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, Chứng nhận kiểm định, Chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của 15 phương tiện xe cơ giới do Công ty T5 cung cấp vào ngày 23-5-2023 và các bản photocopy Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, Chứng nhận kiểm định, Chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của 10 phương tiện xe cơ giới do Công ty S3 cung cấp vào ngày 10-4-2023. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trưng cầu giám định, nhưng không có căn cứ để giám định là thật hay giả. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra xác định các giấy Chứng nhận kiểm định, Chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự này là giả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tạm giữ và đã đưa vào hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án

[6.3] Đối với số đồ vật, tài liệu tạm giữ khác thuộc sở hữu và quản lý của Công ty V2. Quá trình điều tra xác định, số đồ vật, tài liệu này không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B trả lại cho Công ty V2, Công ty V2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không giải quyết.

[6.4] Đối với 02 Giấy đăng ký xe ô tô biên kiểm soát 76H-001.21 và 76H-001.59 do Phòng C Công an tỉnh Q thu giữ vào ngày 14-3-2023. Qua giám định xác định là giấy thật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho Công ty V2, Công ty V2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không giải quyết.

[6.5] Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 màu trắng, số máy MGHP3J/A, số sê-ri DNPH37EX0F01 của Nguyễn Thị N và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, số máy MWCL2LL/A, số sê-ri C39Z9FDCN6XQ. của Bùi Trung K và 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, model TA Model TA-1375, bên trong có 01 (một) sim Viettel của Nguyễn Thành M. Quá trình điều tra xác định, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho Nguyễn Thị N, Bùi Trung K và Nguyễn Thành M. Nhân, K và M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không giải quyết.

[6.6] Đối với 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 11 pro 64gb, màu xanh rêu tạm giữ của Nguyễn Thành M. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản của Nguyễn Thành M, M đã sử dụng điện thoại này làm phương tiện để liên hệ mua giấy tờ giả nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6.7] Đối với bản gốc các giấy tờ giả gồm: Giấy chứng nhận kiểm định và Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, sau khi chứng thực, Nguyễn Thành M đã tiêu

huỷ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B không thu giữ được nên không giải quyết.

[7] Đối với các đối tượng và hành vi có liên quan đến vụ án:

[7.1] Đối với Hoàng Hữu H – Giám đốc Công ty V2: Là người trực tiếp ký hợp đồng với Công ty T5 và Công ty S3, trong các hợp đồng đều có thỏa thuận nội dung xe đưa vào hoạt động “xe phải có đầy đủ các giấy tờ được phép lưu hành và thi công theo quy định của pháp luật Việt Nam” và ông H xác nhận do xe của Công ty V2 chỉ chạy trong công trường nên không đăng kiểm và không mua bảo hiểm dân sự, nhưng ông H cũng xác nhận là xe của Công ty V2 đã được M làm thủ tục đưa vào hoạt động trong công trường Hòa P. Hành vi này có dấu hiệu đồng phạm với hành vi sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức của bị cáo M.

[7.2] Đối với Bùi Trung K – Phó giám đốc Công ty V2: Vào lúc 11 giờ 25 phút ngày 14-3-2023 tại gara sửa chữa ô tô của Công ty V2 và Thanh tra giao thông phát hiện 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ và 01 tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường có ghi biển kiểm soát 76C-11963 thời hạn tháng 12/2022 và 02 phương tiện xe ô tô tải biển kiểm soát 76H-00159 và 76H-00121 không có đăng kiểm xe, logo dán tại khu vực kính xe không có. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày cơ quan điều tra Công an huyện B tiến hành làm việc với ông Bùi Trung K (có sự chứng kiến của Công an xã B), ông K trình bày: “Trong thời gian hoạt động trong công trường Công ty T5 hai phương tiện nói trên có sử dụng logo đăng kiểm giả để dán nhằm mục đích để được lưu thông trong công trường, những logo giả này được in tại văn phòng công ty đóng trên địa bàn xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên, sau đó mang vào tỉnh Quảng Ngãi (Văn phòng tại tỉnh Quảng Ngãi) từ tháng 02/2022 đến nay”. (bút lục 51-52). Hành vi này có dấu hiệu của tội “Làm, sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức”.

[7.3] Liên quan đến hành vi có dấu hiệu tội phạm của ông H và ông K nêu trên. Mặc dù, ông H cho rằng ông chỉ đại diện Công ty V2 ký hợp đồng với Công ty T5 và Công ty S3, ký xong thì giao toàn bộ cho K và M thực hiện, ông sống và làm ăn ở quê nhà, không trực tiếp quản lý Công ty V2 tại Quảng Ngãi nên ông không biết. Ông K thì cho rằng lúc ban đầu nhận mình là người làm giấy tờ giả ở quê nhà mang vào, là vì nghe Công an nói logo đăng kiểm thu được tại gara ô tô Công ty V2 giống giấy tờ giả, còn ông K lúc đó cũng không biết logo Công an thu được này là thật hay giả, nhưng nghĩ cái logo đăng kiểm thì đơn giản là xử lý hành chính nên nhận cho xong, sau khi Công an làm việc với M thì ông K mới biết là M sử dụng giấy tờ giả. Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn đã 2 lần trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, nhưng sau khi điều tra bổ sung, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát vẫn xác định: Ngoài lời khai ban đầu của ông K thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh hành vi phạm tội, nên hành vi của ông H và ông K không đồng phạm, không cấu thành tội phạm khác nên không khởi tố, truy tố. Do đó, căn cứ theo Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án chỉ xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố.

[7.4] Đối với Nguyễn Thị N, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định: N là nhân viên Công ty V2 được Nguyễn Thành M giao một số Giấy đăng ký xe ô tô, Giấy chứng nhận kiểm định và Giấy phép lái xe mang đến Ủy ban nhân dân xã B chứng thực vào khoảng đầu tháng 3/2023. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không thu giữ được các giấy tờ này nên không có căn cứ xác định các giấy tờ này là thật hay giả, đồng thời Nguyễn Thị N hoàn toàn không biết Nguyễn Thành M sử dụng giấy tờ giả nên không có căn cứ xử lý Nguyễn Thị N.

[7.5] Đối với Huỳnh Minh T2, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định: T2 là nhân viên của Công ty T5, được Công ty T5 phân công tiếp nhận các giấy tờ do Nguyễn Thành M và Lê Đức V giao, tuy nhiên, khi nhận các giấy tờ do Nguyễn Thành M và Lê Đức V giao, Huỳnh Minh T2 không biết các giấy tờ này là giả, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Huỳnh Minh T2.

[7.6] Đối với Lê Đức V, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định: V là người được Công ty S3 giao nhiệm vụ tiếp nhận các giấy tờ do Nguyễn Thành M giao để giao lại cho Công ty T5, tuy nhiên, khi nhận các giấy tờ do Nguyễn Thành M giao, V không biết các giấy tờ trên là giả, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Đức V.

[7.7] Đối với các nhân viên lái xe của Công ty V2, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định: Quá trình điều tra chỉ làm việc được với Nguyễn Minh V1 và Hoàng Hữu T3, số còn lại không làm việc được vì đã nghỉ việc, không rõ hiện ở đâu. Qua làm việc với Nguyễn Minh V1 và Hoàng Hữu T3 thì V1 và T3 chỉ lái xe trong công trường, không lái xe tham gia giao thông trên đường bộ nên không trực tiếp sử dụng và không biết các giấy tờ M cung cấp cho Công ty T5 là giả, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Minh V1 và Hoàng Hữu T3.

[7.8] Đối với đối tượng làm giả các giấy tờ và giao giấy tờ giả cho Nguyễn Thành M. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định: M không nhớ số điện thoại M đã liên hệ để mua và nhận giấy tờ giả nên không có cơ sở để xác định các đối tượng làm giả các giấy tờ và giao giấy tờ giả cho Nguyễn Thành M.

[7.9] Đối với các cán bộ làm thủ tục chứng thực tại Ủy ban nhân dân các xã B và B. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định: Khi thực hiện chứng thực không biết các giấy tờ do M và N cung cấp là giả, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[8] Vấn đề thu lợi bất chính: Theo tài liệu có tài hồ sơ thể hiện, đại diện của Công ty V2 đều thừa nhận xe vận tải của Công ty V2 đưa vào hoạt động trong công trường Hòa P là xe mua lại, đã cũ, bị coi nới thùng xe, không thực hiện đăng kiểm và không mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự. Bị cáo Minh xác N1, để xe của Công ty V2 hoạt động trong công trường Hòa Phát thì xe đầy đủ các giấy tờ theo yêu cầu của Công ty T5 nên M phải sử dụng giấy tờ giả để các xe của Công ty V2 hoạt động và mang lại lợi nhuận cho Công ty V2. Xét thấy, trong nguồn lợi có được của

Công ty V2 có một phần liên quan hành vi sử dụng giấy tờ giả của bị cáo M, nên Tòa án cũng đã trả hồ sơ điều tra bổ sung, yêu cầu bóc tách làm rõ phần lợi thu được có liên quan đến những xe mà bị cáo M sử dụng giấy tờ giả để xử lý theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định: Quá trình thực hiện hợp đồng, có rất nhiều phương tiện tham gia và thực hiện nhiều nội dung, hạng mục, Công ty T5 và Công ty S3 thanh toán cho Công ty V2 dựa trên khối lượng công việc đã thực hiện từng giai đoạn, thời điểm nên không có căn cứ chứng minh để bóc tách từng phần đối với các xe ô tô mà Nguyễn Thành M sử dụng giấy tờ giả để hoạt động. Đồng thời việc sử dụng giấy tờ giả của bị cáo M thì Công ty V2 không biết và việc sử dụng giấy tờ giả chỉ nhằm mục đích để đầy đủ các loại giấy tờ mà Luật giao thông đường bộ quy định khi xe tham gia giao thông đường bộ, tuy nhiên các xe mà M sử dụng giấy tờ giả chỉ hoạt động trong công trường không tham gia giao thông trên đường bộ nên hành vi sử dụng giấy tờ giả của bị cáo M không tác động trực tiếp đến hoạt động vận tải của từng xe tải trong công trường, bị cáo M cũng không được lợi gì từ việc sử dụng giấy tờ giả nên vấn đề thu lợi bất chính không đặt ra.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo M và xử lý vật chứng của vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Đối với những nội dung không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử ở các mục [7.1], [7.2] và [7.3] Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q xác minh, điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có cáo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Điều 106; Điều 292; Điều 299 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành M phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25-3-2025).

Giao bị cáo Nguyễn Thành M cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Nguyễn Thành M có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người bị kết án cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người bị kết án phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người bị kết án phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 11 pro 64gb, màu xanh rêu, số IMEI 353244102829139, IMEI2 353244102853113. Điện thoại này được niêm phong dán kín trong bì thư ghi số 206/KL-KTHS ngày 02-3-2024, bên ngoài có chữ ký, họ tên của giám định viên Nguyễn Thế A và đóng một dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 01-8-2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi (PC02+PV06);
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh H;
- Bị cáo, những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Linh

(Đã ký)

